

**Mẫu số 04**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý của HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản</b>	<b>Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực</b>	<b>Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực</b>	<b>Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực</b>
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
<b>1. LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>					
01	Nghị quyết	155/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn	Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Mục II Điều 1	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 155/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn	18/12/2017
02	Nghị quyết	157/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 Về chức danh,	Khoản 2, Mục I; Khoản 2, Mục II;	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	20/12/2018

		mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm; mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Khoản 2, Mục III; Khoản 2, Mục IV	về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	
03	Nghị quyết	27/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về sửa đổi Nghị quyết số 100/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 về quy định một số chính sách xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2007 – 2010 và đến năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 quy định về chính sách nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động, chính sách nghỉ thôi việc một lần do suy giảm khả năng lao động đối với cán bộ, công chức cấp xã</li> <li>- Khoản 4 Điều 1 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên môn trình độ đại học, trung cấp (trừ trường hợp lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp, học bồi dưỡng có thời gian học tập trung từ 01 tháng trở lên</li> <li>- Khoản 9 Điều 1 quy định về chính sách đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt cấp xã</li> </ul>	Bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về xử lý kết quả rà soát 72 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành	11/12/2015

04	Nghị quyết	30/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh về chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh	Khoản 2, Điểm 2 Điều 1  Tiết 3, Điểm 2, Khoản 4 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh  Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về bãi bỏ tiết 3, điểm 2, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh và quy định mức hỗ trợ một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	20/12/2018
05	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 ban hành Quy định tạm thời về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn	Hết hiệu lực một phần (đối với công chức)	Do được điều chỉnh bởi Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức	05/7/2011
06	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh quy định về thực hiện mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 8 Chương II của Quy định ban hành kèm theo Quyết định	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ các quy định về thực hiện mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	15/02/2018

07	Quyết định	08/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Quảng Nam	Điểm a, c, và d Khoản 1, Điều 8; Điểm a, c và d Khoản 1 Điều 9; Điều 10	Được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh	20/6/2018
<b>2. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>					
08	Nghị quyết	36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về một số cơ chế đối với thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn và huyện Núi Thành đến năm 2020	Khoản 3, 4 Điều 1	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh	01/8/2018
09	Nghị quyết	12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025	Một số nội dung của Điều 1, Điều 2	Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh	10/10/2018
<b>3. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>					
10	Nghị quyết	116/2014/NQ-HĐND ngày 11/07/2014 về quy định mức chi thực hiện công tác	Tiết 1, Điểm b, Khoản 2 Điều 1	Điều chỉnh bởi Nghị quyết số 169/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 về quy định mức chi thực hiện công tác hòa	17/7/2015

		phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam		giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	
11	Nghị quyết	33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Quy định đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh	Khoản 3, Khoản 4 Điều 15	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh	01/8/2017
12	Nghị quyết	24/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, định mức chi và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Nam	Điểm đ, Khoản 6 Điều 11	Nghị quyết số 55/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh bổ sung Điểm d, Khoản 6, Điều 11 Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định về nội dung, định mức chi và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Nam	20/12/2018
13	Quyết định	26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước	Điểm c, Điểm d Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 và Khoản 2 Điều 4, Mục I Chương II	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung phân cấp nguồn thu tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh	01/01/2017

<b>4. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG</b>					
14	Nghị quyết	161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sửa đổi, bổ sung Điều 1	Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 79/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của HĐND tỉnh	14/7/2013
15	Nghị quyết	11/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 Về quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 - 2015, xét đến năm 2020	Khoản 1, 2 Mục III	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh về thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 – Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV	19/7/2017
16	Quyết định	06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Điểm b khoản 2 Điều 7 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 15/2015/QĐ – UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh	14/6/2015
<b>5. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>					
17	Nghị quyết	113/2008/NQ-HĐND ngày 30/7/2008 của HĐND tỉnh về “đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn từ nay đến năm 2015”	Nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 124/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND ngày 30/7/2008 của HĐND tỉnh về “đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn từ nay đến năm 2015	21/7/2014
18	Quyết định	13/2012/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày	Quy định tại Điểm b, mục 1.2.1, khoản 2, Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 29/2014/QĐ – UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định 13/2012/QĐ-UBND ngày	30/10/2014

		08/9/2010 về phê duyệt đề án hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu thuyền đánh bắt xa bờ tỉnh Quảng Nam		25/6/2012 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 về phê duyệt đề án hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu thuyền đánh bắt xa bờ tỉnh Quảng Nam	
19	Quyết định	30/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định lập dự toán kiên cố hóa kênh mương loại III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh ban hành đơn giá nhân công một số hạng mục công việc phục vụ lập dự toán kiên cố hóa kênh mương loại III trên địa bàn tỉnh	26/6/2015
20	Quyết định	35/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam	Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18 /2016/QĐ- UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam	08/9/2016
21	Quyết định	08/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020	Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 1; Điểm a Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 5; Điểm a Khoản 2 Điều 8; Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Tiết 1, Điểm b Khoản 2 Điều 10; Điểm b, Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 3 Điều 5; Khoản 3 Điều 6; Điểm b Khoản	Được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định 08/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh	01/01/2018

			2, Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 8; các phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; các mẫu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được ban hành kèm theo 08/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh		
<b>6. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>					
22	Nghị quyết	133/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Tại Điều 4: Bổ sung vào Phụ lục số 01 của Điểm a, khoản 1; thay thế Phụ lục 02 của Điểm b, Khoản 1; sửa đổi, điểm d Khoản 1; bổ sung Điểm e vào Khoản 1; bổ sung vào Điểm b, Khoản 1; bổ sung vào Khoản 3	Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	07/12/2017
23	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng AI cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Khoản 4 Điều 4; Khoản 1 Điều 6	Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng AI cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh	10/11/2018



## 7. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

24	Nghị quyết	126/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Phân kỳ quy hoạch thăm dò, khai thác giai đoạn từ nay đến 2030 tại điểm a, khoản 3, phần II, Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh	21/12/2015
25	Nghị quyết	132/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Điều 3, Điều 4, Điều 5	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 132/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	01/8/2018
26	Nghị quyết	180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016-2020	Điểm a, b, c Khoản 1; Điểm a, Khoản 5 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh	10/10/2018
27	Quyết định	16/2014/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của UBND tỉnh về ban hành giá cho thuê nhà nước thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Khoản 1, khoản 2, Điều 1; khoản 2, Điều 4 và điểm c, khoản 5, Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2015/QĐ – UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh	14/6/2015
28	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc phân	Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ban	UBND tỉnh đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ và giải thể Ban Quản lý các	01/7/2017

		cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh	Quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc; Ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Nam	khu công nghiệp Quảng Nam tại Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 23/6/2017; chuyển giao Ban Quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc về UBND thị xã Điện Bàn quản lý tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 23/6/2017	
29	Quyết định	21/2016/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc; Ban Quản lý các khu công nghiệp	UBND tỉnh đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ và giải thể Ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Nam tại Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 23/6/2017; chuyển giao Ban Quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc về UBND thị xã Điện Bàn quản lý tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 23/6/2017	01/7/2017
<b>8. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>					
30	Nghị quyết	44/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm đầu (2011-2015)	Điều 1	Được điều chỉnh tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020	29/7/2016
31	Quyết định	43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	-Tiêu đề tại Điều 11, khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 29, Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 1 và khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 34, khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều	-Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2016/QĐ- UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014	25/01/2016

			44	-Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh	15/9/2017
			-Điều 4; khoản 2, khoản 4 Điều 5; Điều 11; Điều 14; khoản 1 Điều 16; Điều 22; khoản 1 Điều 23; khoản 7 Điều 27; điểm b, khoản 6 Điều 36; tiêu đề và khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 40; Điều 41; khoản 2, 3 Điều 45; Điều 47; khoản 7 Điều 57;		
32	Quyết định	48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh	-Khoản 4 Điều 7, các phụ lục bảng giá đất	-Được sửa đổi bởi Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam	01/01/2016
			-Điểm c, khoản 2 Điều 4; điểm b, khoản 3 Điều 5; khoản 4 Điều 6 và các Phụ lục ban hành kèm theo	-Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh;	30/12/2016
				-Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	-



35	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014	Khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh	15/9/2017
36	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam	Điều 3; Khoản 1, 2 Điều 4; Điều 19; Khoản 1 Điều 20; Tiết a.1, Tiết a.2.1 Điểm a Khoản 2, Tiết b.1 Điểm b, Khoản 2 Điều 24; Khoản 5 Điều 24; Khoản 5 Điều 25; Khoản 3 Điều 26; Khoản 3 Điều 27; Khoản 5 Điều 28; Điểm a, c Khoản 1, Tiết b.2, Điểm b Khoản 2, Điểm d Khoản 2 Điều 29; Khoản 3 Điều 30; Khoản 3 Điều 34; Khoản 4 Điều 31; Khoản 3 Điều 33; Khoản 3 Điều 35; Khoản 2, 8 Điều 37; Điều 38; Điểm c Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 39; Khoản 3 Điều	Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh	31/12/2018



			khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 8; điểm a, khoản 3 Điều 10; điểm b, khoản 1 Điều 11.		
<b>10. LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>					
39	Nghị quyết	25/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2025	Điểm 2.2, Khoản 2 Điều 1	Các mục tiêu chính sách quy định đến năm 2015 đã hết hiệu lực	31/12/2015
40	Nghị quyết	26/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 Về quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2012-2020	Điều 2	Các mục tiêu chính sách quy định đến năm 2015 đã hết hiệu lực	31/12/2015
41	Nghị quyết	139/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 Về thông qua Đề án xây dựng và phát triển Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năm 2030	Điểm a, khoản 2 Điều 5; Khoản 1 Điều 9	Các mục tiêu chính sách quy định đến năm 2015 đã hết hiệu lực	31/12/2015
<b>11. LĨNH VỰC Y TẾ</b>					
42	Nghị quyết	47/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh	Khoản 2 Điều 1	Các mục tiêu chính sách quy định đến năm 2015 đã hết hiệu lực	31/12/2015

		Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025			
<b>12. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ</b>					
43	Quyết định	44/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nước và vùng lãnh thổ là thành viên của Diễn đàn Hợp kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại tỉnh Quảng Nam	Điều 4; Khoản 1 Điều 6; Điều 7	Được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ điều 10 của Quy định trình tự, thủ tục xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nước và vùng lãnh thổ là thành viên của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tại tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh	05/12/2017
<b>13. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>					
44	Quyết định	20/2012/QĐ -UBND ngày 03/7/2012 ban hành quy định về hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Khoản 1, 2 Điều 6; Phụ lục 1, 2 trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định	Sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh	24/11/2013
<b>14. LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG</b>					
45	Nghị quyết	52/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 về quy định mức trợ cấp ngày công lao động,	Điểm a, c, b, Khoản 1, Điều 1 quy định về mức hỗ trợ tiền ăn, mức trợ	Được ban hành căn cứ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP của Chính phủ; tuy nhiên Nghị định số 58/2010/NĐ-CP đã	20/02/2016 (thời điểm Nghị định số



	hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân khi thực hiện nhiệm vụ và chế độ bảo hiểm y tế cho lực lượng dân quân thường trực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	cấp tiền công lao động cho lực lượng dân quân	được thay thế bởi Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ (các chính sách này được thực hiện theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP)	03/2016/NĐ-CP có hiệu lực)
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có</b>				

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC  
NGÀY 01/01/2014**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có</b>					
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có</b>					